

Số: *Kon Tum, ngày tháng năm*

BÁO CÁO
Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 4101/STC-QLNS, ngày 03/11/2020 của Sở Tài chính đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum*”. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

1.1. Khoản 4 Điều 17 Luật ngân sách nhà nước quy định về kế hoạch tài chính 05 năm: “*Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia trình Chính phủ báo cáo Quốc hội; Sở Tài chính có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm của địa phương mình trình Ủy ban nhân dân cùng cấp báo cáo Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định cùng với thời điểm trình dự toán ngân sách năm đầu kỳ kế hoạch*”.

Căn cứ quy định trên, Sở Tài chính chủ trì phối hợp các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

1.2. Theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính- ngân sách nhà nước 03 năm thì Kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải gửi lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Qua kiểm tra hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định, Bộ Tài chính đã có ý kiến đối với Kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh Kon Tum⁽¹⁾. Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa có ý kiến theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục theo dõi, tổng hợp ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hoàn thiện dự thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, thực hiện đề nghị của Sở Tư pháp tại điểm 2 mục I, Báo cáo số 315/BC-STP ngày 12 tháng 10 năm 2020.

¹ Văn bản số 13114/BTC-NSNN ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với những nội dung khác có trong dự thảo.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật.

3.1. Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết không đặt ra quy định trái với các quy định trong các văn bản có giá trị pháp lý cao hơn, thống nhất với các quy định khác do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Tuy nhiên, đề tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện được các mục tiêu đã đề ra, đề nghị Sở Tài chính tổ chức đánh giá tồn tại, hạn chế cũng như nguyên nhân dẫn tới các tồn tại hạn chế của việc thực hiện nhiệm vụ tài chính giai đoạn giai đoạn 2016-2020, trên cơ sở đó tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân quyết định giải pháp thực hiện kế hoạch tài chính giai đoạn 2021-2025.

3.2. Các số liệu trong dự thảo nghị quyết liên quan đến việc thu ngân sách nhà nước; kế hoạch chi ngân sách địa phương; kế hoạch vay, trả nợ vay (gốc) đầu tư cơ sở hạ tầng và số liệu trong các biểu mẫu dự kiến ban hành kèm theo, đề nghị Sở Tài chính căn cứ quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP và tình hình thực tế của địa phương và ý kiến của các cơ quan có liên quan, xác định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định nội dung này*).

3.3. Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, Sở Tài chính dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết là trong năm 2020. Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy việc dự kiến trên là không phù hợp với thời điểm có hiệu lực của văn bản được dự kiến trong tên gọi của văn bản (*giai đoạn 2021-2025*). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh có quy định phù hợp về thời điểm có hiệu lực của văn bản. Trong trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thời điểm có hiệu lực của văn bản từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở về sau, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung căn cứ pháp lý để ban hành văn bản là: "*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*"⁽²⁾.

3.4. Đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ theo Mẫu số 03, Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ để xây dựng các dự thảo Tờ trình theo đúng quy định.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản.

² Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

Dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 16 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc đánh số thứ tự của dự thảo văn bản theo đúng quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽³⁾.

5. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện các đề nghị đã được trình bày tại Báo cáo này.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “*về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum*”/.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu VT; XD, KTr&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vương Văn Tuyên

⁽³⁾ Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm đánh số thứ tự của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để tạo thuận lợi cho việc theo dõi, tham gia ý kiến đối với dự thảo. **Dự thảo 3** là dự thảo được gửi đến cơ quan thẩm định sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Dự thảo 4 là dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh.